

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ VẬN HÀNH		
Mã học phần:	71SCMN30013	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN30013_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt và diễn giải được các khái niệm căn bản của hoạt động quản trị vận hành và vai trò của hoạt động quản trị vận hành trong tổ chức	Trắc nghiệm lý thuyết	47,5%	1,3,4,5, 6,7,8,9, 10,11,12,13, 15,16,17,19, 20	4,25	PI 3.3

CLO 2	Phân tích; thực hiện và đánh giá được các hoạt động liên quan đến quản trị vận hành như: dự báo cung cầu về sản phẩm trong tương lai; bố trí mặt bằng; xác định sản lượng đơn hàng tối ưu; quản lý hàng tồn kho; quản lý chất lượng sản phẩm; quản lý chuỗi cung ứng; bố trí sản xuất; quản lý dự án; quản lý theo Lean; phối hợp các nguồn lực.	Trắc nghiệm lý thuyết	7,5%	2,14,18	0,75	PI 7.1
		Trắc nghiệm toán	30%	1,2,3,4,5,6	3 đ	
CLO 3	Lập kế hoạch vận hành doanh nghiệp hiệu quả.	Tự luận	20%		2đ	PI 4.3

III. Nội dung câu hỏi thi

1. TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT: 5 điểm (gồm 20 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Tại tiệm café starbuck, những nhiệm vụ nào sau đây phản ánh việc quản trị vận hành?

- A. tất cả câu được nêu đều đúng
- B. kiểm tra thành phần, công thức các món ăn
- C. đánh giá các món ăn để tiết kiệm chi phí nguyên liệu
- D. thiết kế thực đơn

ANSWER: A

2. Một nhà quản trị vận hành thường KHÔNG liên quan đến ____

- A. xây dựng chiến lược tiếp thị sản phẩm cho khách hàng
- B. quản lý chất lượng hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu khách hàng
- C. việc thiết kế hàng hóa và dịch vụ để đáp ứng yêu cầu khách hàng
- D. sắp xếp và duy trì thời gian biểu

ANSWER: A

3. Các chức năng cơ bản của tất cả các doanh nghiệp

- A. tiếp thị, vận hành và tài chính
- B. tiếp thị, nhân sự và tài chính/kế toán
- C. vận hành, tiếp thị và nhân sự
- D. nghiên cứu/phát triển, tài chính và mua hàng

ANSWER: A

4. Chiến lược nào sau đây sử dụng mô hình nội địa hiện có trên toàn cầu

- A. địa Phương hóa
- B. toàn cầu hóa
- C. xuyên quốc gia
- D. quốc tế hóa

ANSWER: A

5. Một quá trình hướng vào sản phẩm thường được sử dụng để sản xuất

- A. sản phẩm khối lượng lớn, ít đa dạng
- B. sản phẩm khối lượng thấp, đa dạng
- C. khối lượng lớn, sản phẩm đa dạng
- D. sản phẩm ít đa dạng với khối lượng cao hoặc thấp

ANSWER: A

6. Hai phương pháp chính để thực hiện dự báo là:

- A. Định tính và định lượng
- B. Toán học và thống kê
- C. Phán đoán và định tính
- D. Phán đoán và liên kết

ANSWER: A

7. Trực giác và kinh nghiệm của người lập dự báo rất cần thiết cho phương pháp dự báo nào sau đây?

- A. Phương pháp định tính
- B. Phương pháp san bằng số mũ
- C. Phương pháp chỉ số mùa vụ
- D. Phương pháp định lượng

ANSWER: A

8. Bố trí mặt bằng tốt phải đòi hỏi phải xác định _____

- A. tất cả những điều được nêu
- B. yêu cầu về không gian của từng bộ phận
- C. yêu cầu xử lý vật liệu
- D. chi phí di chuyển giữa các khu vực làm việc khác nhau

ANSWER: A

9. Trong biểu đồ Mối quan hệ Văn phòng, xếp hạng nào phản ánh tầm quan trọng cao nhất về mức độ gần gũi của hai bộ phận với nhau?

- A. A
- B. E
- C. O
- D. X

ANSWER: A

10. Chiến thuật phổ biến nhất được áp dụng trong lập kế hoạch bố trí mặt bằng theo quy trình là sắp xếp các phòng ban hoặc trung tâm làm việc để chúng _____

- A. giảm thiểu chi phí xử lý vật liệu hoặc chi phí di chuyển
- B. tối đa hóa việc sử dụng máy
- C. phân bổ không gian khả dụng một cách đồng đều cho tất cả các phòng ban
- D. giảm thiểu chi phí lao động có kỹ năng

ANSWER: A

11. Cách bố trí nào phù hợp nhất để chế biến đường từ củ cải đường hoặc mía đường?

- A. bố trí mặt bằng theo định hướng sản phẩm
- B. bố trí mặt bằng theo vị trí cố định

- C. bố trí mặt bằng theo hướng tập trung
- D. bố trí mặt bằng theo hướng quy trình

ANSWER: A

12. Phân tích ABC dựa trên nguyên tắc ____

- A. thường có một vài mặt hàng quan trọng và nhiều mặt hàng ít quan trọng hơn
- B. tất cả các mặt hàng trong kho phải được giám sát rất chặt chẽ như nhau
- C. một mặt hàng rất quan trọng nếu mức sử dụng của nó cao
- D. nên dành nhiều thời gian hơn cho các hạng mục "C" vì số lượng rất nhiều

ANSWER: A

13. Mục đích chính của mô hình lượng đặt hàng kinh tế cơ bản (EOQ) là ____

- A. để giảm thiểu tổng chi phí đặt hàng và chi phí lưu kho
- B. để kho luôn đủ hàng
- C. để giảm thiểu tổng chi phí vận chuyển
- D. để tối đa hóa mức độ dịch vụ khách hàng

ANSWER: A

14. Trong hoạch định tổng hợp, phụ thuộc vào nguồn cung cấp bên ngoài là chiến lược nào dưới đây?

- A. thầu phụ
- B. thay đổi khối lượng sản xuất thông qua làm thêm giờ
- C. sử dụng công nhân bán thời gian
- D. tuyển dụng và sa thải

ANSWER: A

15. Cụm từ "nhu cầu liên quan đến nhu cầu đối với các sản phẩm khác" mô tả ____

- A. nhu cầu phụ thuộc
- B. một biến quan sát
- C. phân tích hồi quy
- D. nhu cầu độc lập

ANSWER: A

16. _____ là thông tin đầu vào cho tính toán MRP, trong đó mô tả chi tiết các sản phẩm cụ thể nào sẽ được sản xuất, khi nào và với số lượng bao nhiêu.

- A. lịch sản xuất chính
- B. TTP
- C. số liệu tồn kho
- D. BOM

ANSWER: A

17. Điều nào sau đây KHÔNG phải là mối quan tâm của chuỗi cung ứng?

- A. lập kế hoạch bảo trì
- B. khả năng tín dụng và tiền mặt
- C. các nhà cung cấp
- D. kho bãi và mức tồn kho

ANSWER: A

18. Hệ thống phân phối nào sau đây tiện lợi và linh hoạt đối với vận chuyển hàng hóa tại Việt Nam?

- A. vận tải đường bộ
- B. đường sắt
- C. vận tải hàng không
- D. đường thủy

ANSWER: A

19. Điều nào sau đây KHÔNG phải là lợi ích của việc thực hiện JIT?

- A. gia tăng sự thay đổi
- B. giảm chi phí
- C. thông lượng nhanh
- D. cải thiện chất lượng

ANSWER: A

20. Điều nào sau đây có đặc trưng là sự tập trung vào cải tiến liên tục, tôn trọng mọi người và thực hành công việc tiêu chuẩn?

- A. Hệ thống sản xuất Toyota (TPS)
- B. Đứng lúc (JIT)
- C. Vận hành tinh gọn
- D. Lập kế hoạch yêu cầu vật liệu

ANSWER: A

2. TRẮC NGHIỆM TOÁN: 3 điểm (gồm 6 câu, 0,5 điểm/câu)

1. Nhu cầu thực tế tháng này (t) là 1250 đơn vị, dự báo nhu cầu tháng này (t) là 1350 đơn vị. Với hệ số san bằng là 0.2, dựa vào phương pháp san bằng số mũ giảm đơn, xác định dự báo nhu cầu tháng tới (t+1) là bao nhiêu?

- A. 1330
- B. 1632
- C. 1450
- D. 1550

ANSWER: A

2. Qua theo dõi, căng tin công ty M&M nhận thấy doanh thu bán hàng hằng phụ thuộc vào quỹ tiền lương (quan hệ tuyến tính), biểu diễn bằng đồ thị $y = ax + b$, cụ thể như sau:

Tháng	1	2	3	4	5
Doanh thu (triệu đồng)	150	200	230	250	290
Quỹ lương (tỷ đồng)	18	26	30	33	37

Giả sử hệ số $a = 6,5$, $b = 30,5$ thì phương trình hồi quy tuyến tính trong trường hợp này là:

- A. $y = 6,5x + 30,5$
- B. $y = 30,5x + 6,5$
- C. $y = 66x + 30,5$

D. $y = 30x + 66$

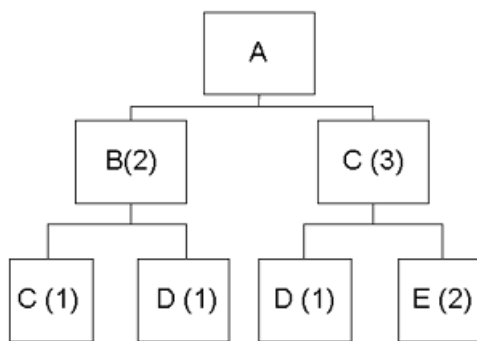
ANSWER: A

3. Trong bài toán bố trí mặt bằng theo sản phẩm, mỗi ngày đơn vị sản xuất trong thời gian 480 phút, lịch trình yêu cầu sản xuất 120 sản phẩm mỗi ngày. Vậy thời gian chu kỳ là gì?

- A. 4 phút
- B. 5 phút
- C. 6 phút
- D. 7 phút

ANSWER: A

4. Xét cấu trúc sản phẩm sau:



Thời gian sản xuất sản phẩm A và các sản phẩm bộ phận như sau:

Loại hàng	A	B	C	D	E
T/gian (tuần)	1	2	1	1	2

Nếu công ty không có sẵn thành phẩm sản phẩm A cũng như thành phẩm các sản phẩm thành phần thì để có sản phẩm hoàn chỉnh A, chúng ta cần mấy tuần?

- A. 4 tuần
- B. 6 tuần
- C. 3 tuần
- D. 5 tuần

ANSWER: A

5. Tại một doanh nghiệp sản xuất tấm chắn. Nếu 112 tấm chắn được sản xuất ra trong 2 ca, biết mỗi ca làm trong 8 giờ, thì năng suất là bao nhiêu?

- A. 7 tấm chắn/giờ
- B. 11,2 tấm chắn/giờ
- C. 2 tấm chắn/giờ
- D. 56 tấm chắn/giờ

ANSWER: A

6. Theo phương pháp san bằng số mũ giản đơn, với hệ số san bằng nào sau đây thì dự báo nhu cầu của thời kỳ tiếp theo (t+1) bằng đúng dự báo nhu cầu của thời kỳ trước đó (t)

- A. 0
- B. 1
- C. 0.5
- D. Không thể xác định được

ANSWER: A

3. TỰ LUẬN: 2 điểm (gồm 4 câu, 0,5 điểm/câu)

Công ty HM chuyên sản xuất kinh doanh sản phẩm X. Qua nghiên cứu và tính toán, có được các thông số sau:

- Nhu cầu hàng năm của sản phẩm X là 1500 đơn vị sản phẩm
- Chi phí cho mỗi lần đặt hàng $S = 30$ \$.
- Chi phí tồn trữ $H = 4$ \$/đơn vị.năm
- Một năm làm việc 300 ngày

Dựa trên mô hình lượng đặt hàng kinh tế EOQ, anh chị hãy:

Câu 1. Xác định lượng đặt hàng tối ưu

Câu 2. Xác định số lần đặt hàng trong năm

Câu 3. Xác định điểm tái đặt hàng(ROP) biết thời gian từ khi đặt đến khi nhận hàng là 04 ngày

Câu 4. Tính tổng chi phí tồn kho cho một năm (không gồm chi phí mua hàng)

Chú ý: sinh viên có thể biểu diễn dấu “ $\sqrt{\quad}$ ” bằng chữ “*căn bậc hai*” hoặc ”SQRT” .

Thí dụ: $\sqrt{6}$ thì ghi là SQRT(6) hay “*căn bậc hai của (6)*”

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0 điểm	
1. Trắc nghiệm lý thuyết		5,0 điểm	
Câu 1 đến câu 20	A	0,25đ x20 câu	
2. Trắc nghiệm toán		3,0 điểm	
Câu 1 đến câu 6	A	0,5đx6 câu	
II. Tự luận		2 điểm	
Câu 1	Xác định lượng đặt hàng tối ưu $Q=Q^*=\sqrt{\frac{2x30x1500}{4}}$ =150 đơn vị sản phẩm	0,5 đ	
Câu 2	Xác định số lần đặt hàng trong năm 1500:150=10 lần	0,5 đ	
Câu 3	Xác định điểm tái đặt hàng $ROP=(1500:300)x4$ =20 đơn vị sản phẩm	0,5 đ	
Câu 4	Tính tổng chi phí tồn kho cho một năm $((1500/150) x 30)$ $+((150/2)x4)=600 \$.$	0,5 đ	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 9 tháng 5 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Lan Hương